TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 28/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Tấn.

2. Bà: Tưởng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lường Khánh Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 23/10/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 13/11/2024 đối với bị cáo:

LƯƠNG VĂN H, tên gọi khác: Nông Văn G; sinh ngày 12/02/2004 tại: Xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H1 (đã chết) và bà Nông Thị S, sinh năm 1979; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

Bản án số 75/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong án phạt tù ngày 21/3/2024 - Chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Ngày 01/9/2022, bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi

Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác nhưng không đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (chưa chấp hành nộp phạt).

- Nhân thân:

+ Bản án số 295/HSST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 05/9/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Lai Châu khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 06/7/2024, hiện tại đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Tô Thành N, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Kiều Văn D, sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội. Nơi tạm trú, chỗ ở hiện nay: Khu phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 25/6/2024, Lương Văn H (tên gọi khác Nông Văn G), sinh năm 2004, trú tại thôn Y, xã Y, huyện C đến nhà Tô Thành N, sinh năm 2001, trú tại thôn K, xã Y, huyện C chơi. Khi đến nhà N, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 22B2-517.60 của N để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H hỏi N "*cho em mượn xe lên nhà người yêu chơi",* N đồng ý. Sau đó H đi vào phòng ngủ của N lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy rồi điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến tỉnh Bắc Ninh để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 11 giờ, ngày 26/6/2024, H đi đến cửa hàng xe máy "Dũng T" do Kiều Văn D, sinh năm 1993, trú tại khu D, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh làm chủ. Quá trình trao đổi mua, bán xe với D, Hà tự giới thiệu tên là Bùi Văn T1, sinh năm 2002, trú tại xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình, D hỏi nguồn gốc xe thì H nói dối D "*xe mô tô là của khách cắm, không lấy nữa nên em bán có đủ giấy tờ"* đồng thời H đưa cho D giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Tô Thành N, sau khi kiểm tra giấy tờ xe D đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá 8.500.000 đồng *(Tám triệu năm trăm nghìn đồn*g). Sau khi bán được xe mô tô nêu trên, H đi đến thành phố B, tỉnh Bắc Ninh chơi và chi tiêu hết số tiền bán xe. Đến ngày 28/6/2024, D đã bán chiếc xe mô tô mua của H cho một người đàn ông không xác định được tên, địa chỉ. Ngày 11/7/2024, do không liên lạc được với H và không thấy H trả xe mô tô nên Tô Thành N đã đến Công an xã Y, huyện C để trình báo sự việc và đề nghị giải quyết.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định, ngày 06/7/2024, Lương Văn H còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 09/7/2024, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt bị can để tạm giam đối với H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số 22B2-517.60, xe cũ đã qua sử dụng, xe đăng ký ngày 06/5/2020, tại thời điểm tháng 6/2024 có trị giá là 11.299.800 đồng (*Mười một triệu hai trăm chín mươi chín nghìn tám trăm đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 21/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã ra Cáo trạng số 55/CT-VKSCH truy tố bị cáo: Lương Văn H về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo: Lương Văn H (Nông Văn G) phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù của Bản án số 295/HSST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/7/2024 (theo Bản án số 295/HSST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 174; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 20.000.000 đồng của bị hại Tô Thành N. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do vậy, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Đối với Kiều Văn D, quá trình mua bán, không biết xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số 22B2-517.60 do Lương Văn H đem bán do phạm tội mà có nên không đề nghị xem xét.

Đối với Bùi Văn T1, sinh năm 2002, trú tại xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình điều tra xác định Bùi Văn T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn H nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại Tô Thành N xác định ngày 25/6/2024, cho Lương Văn H mượn xe mô tô biển số 22B2-517.60, loại xe Honda Wave alpha, màu sơn xanh-đen-bạc, đến ngày 11/7/2024 không thấy H trả xe mô tô nêu trên và không liên lạc được với Lương Văn H nên đã đến Công an xã Y, huyện C để trình báo sự việc và đề nghị giải quyết. Hiện nay, chưa trả lại chiếc xe mô tô đã mượn nên Tô Thành N yêu cầu Lương Văn H bồi thường chiếc xe mô tô biển số 22B2-517.60 bằng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kiều Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như trong quá trình điều tra. Anh Kiều Văn D xác định quá trình mua xe mô tô biển số 22B2-517.60, loại xe Honda Wave alpha, màu sơn xanh-đen-bạc với Lương Văn H với giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) không biết chiếc xe do H phạm tội mà có nên sau đó đã bán xe cho một người đàn ông, không xác định được địa chỉ, tên tuổi, (khoảng 30 tuổi) với giá 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) đề nghị giải quyết vụ án theo quy định, không có ý kiến gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 25/6/2024, tại nhà ở của anh Tô Thành N, trú tại thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Lương Văn H sinh năm 2004, trú tại thôn Y, xã Y, huyện C đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số 22B2-517.60 có giá trị 11.299.800đ (Mười một triệu hai trăm chín mươi chín nghìn tám trăm đồng) của anh Tô Thành N. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tính chất của hành vi phạm tội, nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho bị hại tin tưởng và giao tài sản cho bị cáo, nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/9/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tại Bản án số 75/2023/HS-ST ngày 12/9/2023) chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 27/9/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" ngày 06/7/2024, tại bản án số 295/HSST; Ngày 05/9/2024, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Lai Châu khởi tố tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tiền sự ngày 01/9/2022, bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác nhưng không đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (chưa chấp hành nộp phạt).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản

của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; Hội đồng xét xử xét thấy nội dung buộc tội, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tích cực, quyết liệt, thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần phải áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù của Bản án số 295/HSST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (bản án số 295/HSST ngày 27/9/2024 đã có hiệu lực pháp luật), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/7/2024 (Ngày bị cáo bị bắt tạm giam theo Bản án số 295/HSST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 20.000.000 đồng của bị hại Tô Thành N. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số 22B2-517.60 có giá trị 11.299.800đ (Mười một triệu hai trăm chín mươi chín nghìn tám trăm đồng), bị cáo không thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, không có căn cứ chứng minh bị cáo không có tài sản, do đó cần áp dụng Khoản 5 Điều 174; Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[7] Vấn đề khác:

Đối với Kiều Văn D, quá trình mua bán, không biết xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số 22B2-517.60 do Lương Văn H đem bán do phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

Đối với Bùi Văn T1, sinh năm 2002, trú tại xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Quá trình điều tra xác định Bùi Văn T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn H nên không xem xét, xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Văn H (tên gọi khác Nông Văn G) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 16 (Mười sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 259/2024/HSST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/7/2024.

Phạt tiền bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lương Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Tô Thành N số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc

.